

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Tùng.

Bà Phan Thị Toán.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đàm Thị X, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Triệu Văn Đ trình bày:

Anh Triệu Văn Đ và chị Đàm Thị X đăng ký kết hôn ngày 16/3/2010, tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T), huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống ban đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn hơn, không cùng quan điểm sống, nuôi dạy con cái, nhưng chủ yếu là do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, do vậy vợ chồng ly thân lần thứ nhất từ tháng 4 năm 2017 đến cuối năm 2022. Sau đó

được bố mẹ, anh em hai bên gia đình nội ngoại động viên, hòa giải nên cuối năm 2022 vợ chồng quay lại ở với nhau được một thời gian, đến tháng 7 năm 2023, vợ chồng ly thân lần thứ hai từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Triệu Văn Đ yêu cầu được ly hôn với chị Đàm Thị X.

Về con chung, vợ chồng có 02 người con chung, cháu Triệu Hoàng N sinh ngày 27/02/2011; cháu Triệu Việt T sinh ngày 26/9/2014, hiện nay các con chung đang ở cùng nguyên đơn. Sau ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Đàm Thị X trình bày:

Về thời gian kết hôn và về con chung như anh Triệu Văn Đ trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nếu có mâu thuẫn thì chỉ là những bất đồng nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Đến khoảng giữa năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng hơn, nguyên nhân là hai bên không cùng quan điểm sống, nuôi dạy con cái và mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường hay chửi mắng, xúc phạm nhau, do đó cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2024, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh Triệu Văn Đ vẫn kiên quyết được ly hôn, do tình cảm là phải từ hai phía nên chị Đàm Thị X đồng ý ly hôn.

Sau ly hôn chị Đàm Thị X yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung. Về cấp dưỡng, yêu cầu anh Triệu Văn Đ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/người, tổng số tiền cấp dưỡng là 4.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Văn Đ về việc ly hôn với chị Đàm Thị X. Về con chung, giao các con chung cho anh Triệu Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị Đàm Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Đ và chị Đàm Thị X, đăng ký kết hôn ngày 16/3/2010, tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 02 năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 09/8/2024 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Triệu Văn Đ và chị Đàm Thị X có 02 người con chung, cháu Triệu Hoàng N sinh ngày 27/02/2011, cháu Triệu Việt T sinh ngày 26/9/2014. Xét thấy, hiện nay các con chung đang ở cùng nguyên đơn, từ khi ly thân nguyên đơn một mình nuôi con chung bị đơn không hỗ trợ gì. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn môi trường sống bình thường của các con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung được sống chung với bố.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy, Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, nhưng nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và nguyên đơn có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016,.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Đ được ly hôn với chị Đàm Thị X.

2. Về con chung: Anh Triệu Văn Đ và chị Đàm Thị X có 02 người con chung, cháu Triệu Hoàng N sinh ngày 27/02/2011, cháu Triệu Việt T sinh ngày 26/9/2014.

Sau khi ly hôn, anh Triệu Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 người con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Triệu Văn Đ chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Triệu Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Triệu Văn Đ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004735 ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Thiện Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn